

Bản án số: 174/2018/HSST.
Ngày 19 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Giang.

2/ Ông Hoàng Hương Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 177/2018/HSST ngày 26/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Việt A**, sinh năm 1989 tại Đông Anh, Hà Nội. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Phan Văn C và bà Nguyễn Thị Xuân D (đã chết), có vợ đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2011; TATS: Theo Danh, chỉ bản 433 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 23/7/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1616148/PC53 ngày 05/9/2018 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 21/7/2018, tạm giam từ ngày 24/7/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Vương Ngọc B, sinh năm 1965.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Việt A biết ông Vương Ngọc B, sinh năm: 1965, hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện Z, Hà Nội, làm bác sĩ, hiện đang mở phòng khám tư nhân chuyên khoa phụ sản tại khu P, Thôn M, xã N, huyện Z, Hà Nội. Khoảng 16h40' ngày 19/7/2018, Phan Việt A sử dụng số thuê bao 01696639034 gọi điện cho ông Vương Ngọc B, tự xưng tên là Dũng “em của anh Tùng sẹ”. Ông B trả lời không biết ai là Dũng. A đe dọa “bây giờ có 10 anh em của em từ Sài Gòn ra ngoài này, đói quá, anh cho em mượn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)”. Ông B trả lời “anh làm nghề y cứu người, làm gì có tiền, để anh về bàn với gia đình” rồi tắt máy. Đến 16h52' cùng ngày, A tiếp tục nhắn tin từ số thuê bao 01696639034 cho ông B, đe dọa: “em thay mặt anh em Thank anh trước, bọn em đã có lời chắc anh cũng không từ chối, anh là người thông minh chắc anh hiểu cái được, cái giá nó sẽ đắt như thế nào để đánh đổi cho gia đình và em chắc anh hiểu hơn em”; “mà em cũng nói luôn cho anh, lại bảo thẳng em không nói trước, người bên em không thiếu, thí 1-2 thẳng em chúng nó làm gì quá tay với anh và gia đình, chuyện gì xảy ra có ngồi xe lăn cũng không trách được bọn em, dân xã hội bọn em luôn giữ chữ tín làm đầu”.

Ngày 20/7/2018, A tiếp tục gọi điện, nhắn tin yêu cầu ông B phải thực hiện theo yêu cầu của A, nếu không vợ ông B sẽ bị tạt axit vào mặt, ông B sẽ bị va chạm xe ô tô, đồng thời yêu cầu ông B gói tiền vào hộp nhỏ, dán băng dính sau đó sẽ cho người đến lấy. Ông B đồng ý, xin khất đến sáng ngày 21/7/2018 sẽ đưa tiền trước cổng nhà tại khu P, Thôn M, xã N, huyện Z, Hà Nội. Lo lắng cho bản thân và gia đình sẽ bị các đối tượng xâm hại nên sáng ngày 21/7/2018, ông B đã chuẩn bị 100.000.000 đồng gồm 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và viết dòng chữ “tiền anh gửi chú Dũng - anh B” vào một mảnh giấy màu trắng, cho vào trong hộp giấy (loại hộp đựng giấy ăn màu đỏ, kích thước (23x12x9)cm), dán băng dính để chờ giao theo yêu cầu.

Để tránh bị phát hiện, ngày 21/7/2018, khoảng 07h30', A tháo biển kiểm soát: 29P1-707.00 chiếc xe máy Honda Dream II màu nâu của mình rồi điều khiển đến ngã tư Tân Xuân, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội gặp anh Trịnh Văn G, sinh năm 1971; trú tại: T, U, V, Hà Nội – lái xe ôm hãng Grap, A nói “lát nữa anh đi ra bến xe Nam Thăng Long lấy giấy tờ mang về cho em, lúc nào em gọi thì anh đi”, lấy số điện thoại của anh G và đưa cho anh G 100.000 đồng tiền công. Đến khoảng 09h, A sử dụng số thuê bao 01696639034 gọi điện đến số thuê bao 0962315428 nói với anh G “sang khu vực cây xăng Hải Bối, Đông Anh lấy cho em ít đồ mỹ phẩm”.

Trên đường anh G đi sang Đông Anh, A tiếp tục gọi điện thoại hướng dẫn anh G “vào khu P, Thôn M, xã N, hỏi nhà ông B và nói là đến lấy đồ cho anh Dũng”, sau đó A nhắn tin số điện thoại của ông B cho anh G để anh G liên lạc. Anh G đến nhà ông B và nhận của ông B một hộp giấy (bên trong có 100.000.000 đồng và tờ giấy đã chuẩn bị sẵn). Anh G gọi điện thoại thông báo cho A “đã nhận được đồ”, A bảo anh G quay về ngã tư Tân Xuân gặp A để giao hàng. Anh G đi qua tầng 1 cầu Thăng Long quay lại ngã tư Tân Xuân, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội nhưng không thấy A nên gọi điện thoại, A hướng dẫn anh G đi đến cây xăng thuộc đường Nguyễn Hoàng Tôn (đối diện với cổng Khu đô thị Ciputra Nam Thăng Long). Khi anh G vừa đưa hộp giấy cho A thì lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an huyện Đông Anh kiểm tra, tạm giữ tang vật và mời những người liên quan về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Phan Việt A:

+ 01 hộp giấy có họa tiết các bông hoa hồng màu đỏ, một mặt có màu xanh lá kích thước (23x12x9)cm, bên trong có 100.000.000 đồng và 01 mảnh giấy ghi chữ “tiền anh gửi chú Dũng - anh B”

+ 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng, màn hình bị rạn vỡ, gắn số thuê bao 01696639034.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu, không gắn biển kiểm soát.

+ 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có: 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe các hạng A1, B2 đều mang tên Phan Việt A, số tiền 500.000 đồng và 01 chiếc sim điện thoại Mobifone (sim cắt) trên mặt sim có các dãy số 1171 1120 39891.

- Của ông Vương Ngọc B 01 điện thoại di động Iphone màu đen, gắn số thuê bao 0904218786.

- Của anh Trịnh Văn G: 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0962315428.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Việt A khai nhận: Cuối tháng 6/2018, A quen biết với một người nam giới tên Chung (không rõ lai lịch, địa chỉ), số điện thoại là 0961176789. Chung là người khởi xướng, rủ A gọi điện nhắn tin đe dọa yêu cầu ông Vương Ngọc B phải đưa 100.000.000 đồng và giao nhiệm vụ khi ông B giao tiền thì A sẽ đi nhận, Chung sẽ cho 5.000.000 đồng tiền công. A đồng ý, sau đó Chung đưa số thuê bao 01696639034 cho A để liên lạc với Chung. Ngày 19/7/2018, Chung sử dụng máy điện thoại Iphone 5 của A gắn số thuê bao 01696639034 trực tiếp gọi điện thoại, nhắn tin đe dọa ông B. Trong ngày

20/7/2018, A cùng tham gia nhắn tin đe dọa ông B. Đến ngày 21/9/2018, A nhắn tin hẹn ông B và trực tiếp ra thuê xe ôm đến nhà ông B lấy tiền.

Căn cứ lời khai của A, Cơ quan điều tra làm rõ chủ thuê bao số điện thoại 0962116789 để xác định đối tượng tên “Chung”. Kết quả điều tra xác định số điện thoại trên đăng ký chính chủ là anh Đinh Văn H, sinh năm: 1991; trú tại: ngõ Q, R, S, Hà Nội. Anh H không có tên gọi là Chung hoặc tên gọi nào khác. Anh H không có quan hệ quen biết gì với A. Tiến hành cho nhận dạng ảnh, anh H và A không nhận dạng được nhau.

Kết quả thu giữ điện tín đối với số thuê bao 01696639034 lắp trong máy điện thoại của Phan Việt A xác định chủ số thuê bao 01696639034 là anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1968, địa chỉ: khu tập thể K1, K2, K3, Hà Nội. Kết quả làm việc, anh K khai chưa bao giờ đăng ký thông tin cá nhân cũng như sử dụng số điện thoại 01696639034 và không quen biết A. Tiến hành cho nhận dạng ảnh, anh K và A không nhận dạng được nhau.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định việc Phan Việt A khai có sự tham gia của đối tượng tên Chung cùng thực hiện hành vi phạm tội là không có căn cứ.

Đối với anh Trịnh Văn G không biết nguồn gốc gói hàng nhận từ ông B là tiền do A đe dọa để chiếm đoạt của ông B nên không đề cập xử lý.

Ngày 27/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã quyết định trưng cầu giám định nguyên thủy số khung, số máy đối với xe máy Honda Dream tạm giữ của Phan Việt A. Ngày 27/8/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội có kết luận giám định: Số khung, số máy của chiếc xe máy giám định là số nguyên thủy. Tra cứu xác định chiếc xe có biển kiểm soát 29P1-707.00, chủ xe mang tên Phan Việt A, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe các hạng A1, B2 đều mang tên Phan Việt A và số tiền 500.000 đồng tạm giữ của A là tài sản cá nhân của A, không liên quan đến vụ án. A đề nghị Cơ quan điều tra trao trả cho bố đẻ là ông Phan Văn C. Ngày 07/10/2018, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông C.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng, gắn số thuê bao 01696639034 tạm giữ của A là công cụ sử dụng để phạm tội là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, chiếc điện thoại này đã được sử dụng lắp sim Mobifone (sim cắt) số thuê bao 0904580031, trên mặt sim có dãy số 1171 1120 39891 để thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa bà Trần Thị F, sinh năm 1976; trú tại: F1, F2, huyện Z, Hà Nội trong vụ án Cường đoạt tài sản xảy ra ngày 12/6/2018 tại Đại Đồng, Đại Mạch,

Đông Anh, Hà Nội. Do chiếc điện thoại trên A sử dụng trực tiếp làm công cụ phạm tội trong vụ án này nên chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc sim điện thoại Mobifone (sim cắt) số thuê bao 0904580031 sử dụng trong vụ án Cường đoạt tài sản, xảy ra ngày 12/6/2018 tại Đại Đồng, Đại Mạch, Đông Anh, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án độc lập nên tách rút và sao lục các tài liệu liên quan đưa vào hồ sơ vụ án trên để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với 01 hộp giấy có họa tiết các bông hoa hồng màu đỏ tạm giữ của A là vật chứng của vụ án đã được chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 mảnh giấy ghi chữ “tiền anh gửi chú Dũng - anh B” là vật chứng của vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án sang Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen, gắn số thuê bao 0904218786 tạm giữ của ông B là tài sản cá nhân của ông B. Ngày 06/10/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông B.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen, gắn số thuê bao 0962315428 tạm giữ của anh Trịnh Văn G là tài sản cá nhân của anh G. Ngày 06/10/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh G.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng của ông B bị A chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã giao trả cho ông B.

Về dân sự: Ông Vương Ngọc B không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì, đề nghị xử lý Phan Việt A theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS-ĐA ngày 23/10/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Phan Việt A về tội “Cường đoạt tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Việt A khai nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định bị cáo thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa ông B một mình mà không có ai cùng thực hiện. Về lời khai tại cơ quan điều tra của bị cáo xác định có đối tượng tên Chung cùng thực hiện hành vi đe dọa ông B bị cáo thừa nhận là không đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 170, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Phan Việt A: Từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền bị cưỡng đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng thu giữ của Phan Việt A. Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 01696639034, 01 hộp giấy có họa tiết các bông hoa hồng màu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong các ngày 19, 20/07/2018, Phan Việt A đã có hành vi gọi điện, nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần buộc ông Vương Ngọc B ngày 21/7/2018 phải giao nộp số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của A nhằm chiếm đoạt. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mình đã một mình thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần của ông Vương Ngọc B khiến ông sợ hãi mà phải giao tiền theo yêu cầu của bị cáo nhằm chiếm đoạt tài sản của ông B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ gồm: lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Việt A phạm tội Cưỡng đoạt tài sản theo Điểm d Khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng. Bị cáo thừa nhận và khai báo các tình tiết có liên quan đến tội phạm của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm không những đã xâm phạm trực

tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng, tham lam vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng thu giữ của Phan Việt A. Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 01696639034, 01 hộp giấy có họa tiết các bông hoa hồng màu đỏ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Việt A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Điều d Khoản 2 Điều 170, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phan Việt A 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018.

Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 vỏ màu trắng thu giữ của Phan Việt A. Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 01696639034, 01 hộp giấy có họa tiết các bông hoa hồng màu đỏ (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh